

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:59/2020/HS-ST
Ngày 12-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phú
Bà Đinh Thị Thu Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Linh Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, tại Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự Do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Q; vợ: Nguyễn Thị A; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 18/7/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến*: Ông Đào Văn Q, sinh năm 1962.(vắng mặt).

Đại chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/7/2020, tại khu vực chợ đầu mối thuộc địa phận Tổ dân phố 04, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Công an xã Đ phối hợp với Tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của N 01 túi nilon màu trắng bên trong có 10 gói giấy có dòng kẻ ô li học sinh, bên trong các gói giấy đựng chất cục bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có khóa rãnh trên có viền màu xanh bên trong đựng 03 viên nén màu hồng đỏ, trên bề mặt mỗi viên có chữ “WY” và có chứa chất cục bột màu trắng.

- Thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Nguyễn 01 hộp nhựa tròn màu trắng hồng có ren xoáy, trên một mặt hộp được quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa 04 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu; 02 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu và 02 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu. Trong tất cả 07 đoạn ống nhựa trên mỗi ống đều chứa nửa viên nén màu hồng đỏ.

- Thu giữ trên người Nguyễn số tiền 343.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chất ma túy và khối lượng chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn N trong quá trình bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 20/07/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“ Trong phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- + Trong 01 túi nilon màu trắng:

- Chất cục bột màu trắng (đựng trong 10 gói giấy kẻ ô li học sinh) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,557 gam, loại Heroine.

- + Trong 01 túi nilon màu trắng có khóa rãnh, trên có viền màu xanh:

- Chất cục bột màu trắng là ma túy, có khối lượng 1,013 gam, loại Heroine.

- 03 viên nén màu hồng đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ “WY” đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,291 gam, loại Methamphetamine.

- + Trong 01 hộp nhựa hình tròn màu hồng trắng, có ren xoáy, trên một mặt được quấn băng keo màu đen:

- Các nửa viên nén màu hồng đỏ đựng trong 07 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó có 04 đoạn màu trắng, 02 đoạn màu hồng và 01 đoạn màu tím) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,311 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn N khai nhận:

Do bị nghiện ma túy và biết tại khu vực bờ đê sông Thương thuộc địa phận Tổ dân phố C, phường T, Thành phố B có đối tượng bán ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 18/07/2020, Nguyễn một mình thuê xe taxi của một người không quen biết đi từ xã Đ, huyện Y lên thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bờ đê sông Thương thuộc địa phận Tổ dân phố C, phường T, Thành phố B, N gặp một người thanh niên mà N không quen biết đứng ở địa đường. Biết người thanh niên này bán ma túy, N đến gần và hỏi người thanh niên đó là “Có ma túy bán không” thì người này bảo “có”. Sau đó N lấy 1.000.000 đồng từ trong người đưa cho người thanh niên. Người này nhận tiền sau đó bỏ đi một lúc sau quay lại đưa lại cho N 01 túi nilong màu trắng bên trong có 10 gói giấy kẻ ô li học sinh đựng ma túy Heroine; 01 túi nilong màu trắng có rãnh khóa viền màu xanh, bên trong có đựng ma túy tổng hợp và ma túy heroine và 01 hộp nhựa tròn màu hồng có ren xoáy, bên trong có 07 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa đựng ma túy tổng hợp. N cầm 02 túi nilong đựng ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của N và 01 hộp nhựa màu hồng có ren xoáy trên cất giấu vào túi quần phía sau bên trái đang mặc. Sau đó, N đi bộ ra thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết rồi đi về huyện Y. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, khi về đến khu vực chợ đầu mối thuộc Tổ dân phố 4, Thị trấn N, huyện Y, N xuống xe, đi bộ được một đoạn thì bị Công an xã Đ và tổ công tác Công an huyện Y phát hiện đến kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, người lái xe taxi chở N đi lên thành phố B và người lái xe ôm chở N về huyện Y, do Nguyễn không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy được hoàn lại sau giám định và số tiền 343.000 đồng của Nguyễn được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 56/CT- VKSYD ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi

mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

-Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 24 tháng tù đến 26 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam 18-7-2020.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo N từ 5000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định (được đựng trong 01 phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên và có đóng dấu của của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang)

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 343.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

-Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng

như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/07/2020, tại đoạn đường chợ đầu mối thuộc Tổ dân phố 04, Thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,570 gam ma túy loại Heroine và 0,602 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ phối hợp với Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang, thu giữ tang vật, do đó cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, nội dung bản cáo trạng số 56/CT- VKSYD ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, người lái xe taxi chở N đi lên thành phố B và người lái xe ôm chở N về huyện Y, do N không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến tới chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi vi phạm. Việc sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây tổn thất về kinh tế cho gia đình, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội. Do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, công việc không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định (được đựng trong 01 phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT”, đã được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an thị trấn N).Vật chứng này thuộc loại do nhà nước quản lý và cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 343.000 đồng của Nguyễn Văn N, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn N 01 năm 10 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam 18-7-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định (được đựng trong 01 phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT”, đã được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an thị trấn N).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 343.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Anh